**Thông báo dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm của**

**thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/5-20/6/2023**

**1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Quốc gia** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **Tóm tắt** |
| 1 | G/SPS/N/THA/662 | Thái Lan | 20/6/2023 | Dự thảo Thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH), Số … B.E. …. (....) ban hành theo Đạo luật Thực phẩm B.E. 2522 “Thực phẩm chức năng (Số 5)" | Bộ Y tế Công cộng Thái Lan (MOPH) đề xuất sửa đổi thông báo liên quan đến “Thực phẩm chức năng” như sau:  Khoản 1. Khoản 5(5) trong thông báo của Bộ Y tế Công cộng (Số 293) B.E. 2548 mang tên “Thực phẩm chức năng” ngày 15 tháng 12 B.E. 2548 (2005) sẽ bị bãi bỏ và thay thế bằng nội dung sau:  (5) Loại chưa vitamin hoặc khoáng chất với mức tối đa như quy định trong phụ lục của thông báo này và không được ít hơn 15% lượng tiêu thụ hàng ngày tham khảo của Thái Lan-THAI RDIs trong thông báo của Bộ Y tế Công cộng có tên "Ghi nhãn dinh dưỡng" cho thực phẩm bổ sung có mục đích cung cấp vitamin hoặc khoáng chất."  Khoản 2. Thực phẩm chức năng chứa vitamin và khoáng chất được phép sử dụng theo Thông báo của Bộ Y tế (Số 293) B.E. 2548 mang tên “Thực phẩm chức năng” ngày 15 tháng 12 B.E. 2548 (2005) trước ngày thông báo này có hiệu lực vẫn có thể được bán nhưng không quá ba năm kể từ ngày thông báo này có hiệu lực.  Khoản 3. Thông báo này có hiệu lực sau 180 ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ. |
| 2 | G/SPS/N/NPL/41 | Nepal | 19/6/2023 | Đề xuất cấm sử dụng giấy đã in | Cục Quản lý Chất lượng và Công nghệ thực phẩm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển chăn nuôi Nepal đã đề xuất việc cấm sử dụng giấy đã in làm vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng thông qua việc kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm của sản phẩm và tạo thuận lợi cho thương mại công bằng. |
| 3 | G/SPS/N/KOR/781 | Hàn Quốc | 19/6/2023 | Đề xuất sửa đổi "Quy tắc thực thi của Đạo luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu" (Thông báo MFDS 2023-281) | Chỉ định phương án trong hệ thống quản lý an toàn thực phẩm bằng cách bổ sung GMP và GFSI (đính kèm mẫu 16 của Quy chế thi hành Luật đặc biệt về kiểm soát an toàn thực phẩm nhập khẩu). |
| 4 | G/SPS/N/GBR/37 | Vương quốc Anh | 19/6/2023 | MRL GB mới cho fosetyl-Al sửa đổi đăng ký theo luật GB MRL | Potassium phosphonates và fosetyl-Al là các hoạt chất được phê duyệt ở Vương quốc Anh. Các hoạt chất này phân hủy trong thực phẩm/thức ăn chăn nuôi tạo ra dư lượng axit photphonic. Các MRL được thiết lập cho hoạt chất fosetyl-Al cũng bao gồm các Potassium phosphonates.  Ban Điều hành Sức khỏe và An toàn đã nhận được đơn yêu cầu thiết lập MRL mới cho fosetyl-Al cho toàn bộ dư lượng từ Potassium phosphonates trên lúa mì, khoai tây và các sản phẩm có nguồn gốc động vật. Sau khi đánh giá, các MRL mới đã được đưa ra để phù hợp với các quy định của GB đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa Potassium phosphonates.  Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ kết quả báo cáo của người tiêu dùng khi tiếp xúc thấp hơn các giá trị tham chiếu độc tính và không có tác động có hại đối với sức khỏe con người. Khi mức dư lượng vượt quá các MRL hiện hành, các MRL mới sẽ được thông qua. |
| 5 | G/SPS/N/GBR/36 | Vương quốc Anh | 19/6/2023 | MRL GB mới cho cyflufenamid sửa đổi đăng ký theo luật GB MRL | Cyflufenamid là một hoạt chất đã được phê duyệt ở Vương quốc Anh. Ban Điều hành sức khỏe và an toàn đã nhận được đơn kiến nghị đặt MRL mới cho hoa bia. Sau khi đánh giá, một MRL mới đã được giới thiệu để đặt dung sai.  Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ kết quả báo cáo của người tiêu dùng khi tiếp xúc thấp hơn các giá trị tham chiếu độc tính và không có tác động có hại đối với sức khỏe con người. Khi mức dư lượng vượt quá các MRL hiện hành, các MRL mới sẽ được thông qua. |
| 6 | G/SPS/N/CAN/1509 | Canada | 16/6/2023 | Thông báo sửa đổi danh sách các enzyme thực phẩm được cho phép để sử dụng Maltogen alpha-Amylase từ *Bacillus subtilis* ROM trong bánh mì, bột mì, bột mì nguyên chất và các sản phẩm bánh nướng không chuẩn hóa | Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với hồ sơ đệ trình phụ gia thực phẩm xin phép sử dụng maltogenic alpha-amylase (α-amylase) từ *Bacillus subtilis* ROM trong bánh mì, bột mì, bột mì nguyên cám và các sản phẩm bánh mì không chuẩn hóa. Mức sử dụng tối đa được yêu cầu đối với enzyme thực phẩm này là “Thực hành sản xuất tốt”  Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường hỗ trợ α-amylase mạch nha an toàn từ ROM *B. subtilis* cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử maltogenic alpha-amylase từ nguồn này như được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách các Enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 9 tháng 6 năm 2023.  Mục đích của tài liệu thông tin này là thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này. |
| 7 | G/SPS/N/USA/3390 | Hoa Kỳ | 14/6/2023 | Sedaxane; Dung sai thuốc trừ sâu | Dự thảo quy định này thiết lập mức cho phép đối với dư lượng sedaxane trong hoặc trên hành, củ, phân nhóm 3-07A và rau, bầu bí, nhóm 9. |
| 8 | G/SPS/N/BRA/2174 | Bra-xin | 14/6/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1169, ngày 1 tháng 6 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết này đề xuất đưa các hoạt chất B29 – buprofezine, B46 – benzovindiflupir, B55 – emamectin benzoate, C36 – cyproconazole, C60 – zeta-cypermethrin, D36 – diphenoconazole, E33 – spyropidione, G05 – ammonium glufosinate, I21 – indoxacarb, I32 – isocycloseram, M47 – melaleuca alternifolia, M09 – novalurom, P13 – profenophos, P34 – pyriproxifem, P36 – pencicurom và T56 – trinexapaque ethyl trong danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn Quy chuẩn 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União). |
| 9 | G/SPS/N/EU/642 | Liên minh Châu Âu | 13/6/2023 | Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu về mức dư lượng tối đa đối với (Z)-13-hexadecen-11-yn-1-yl axetat, (Z) ,Z,Z,Z)- 7,13,16,19-docosatetraen-1-yl isoburyrate, acrinathrin, azimsulfuron, famoxadone, methyl nonyl ketone, prochloraz và natri hypochlorite trong hoặc trên một số sản phẩm | Dự thảo Quy định được đề xuất liên quan đến việc cập nhật các MRL hiện có cho (Z)-13-hexadecen-11-yn-1-yl axetat, (Z,Z,Z,Z)-7,13,16,19-docosatetraen-1- yl isoburyrate, acrinathrin, azimsulfuron, famoxadone, methyl nonyl ketone, prochloraz và natri hypochlorite trong một số mặt hàng thực phẩm. MRL đối với các chất này trong một số mặt hàng nhất định được thay đổi. MRL thấp hơn được sẽ thay thế mức dư lượng cũ và việc phê duyệt sử dụng các hoạt chất đã hết hạn nên chúng không được cấp phép sử dụng trong Liên minh châu Âu. |
| 10 | G/SPS/N/BRA/2171 | Bra-xin | 06/6/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1168, ngày 25 tháng 5 năm 2023. | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất T82 -(Z)-9,13-TETRADECADIENAL vào danh sách chuyên khảo các hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn quy phạm 103 - vào ngày Công báo Bra-xin 19 tháng 10 năm 2021 (DOU - Diário Oficial da União). |
| 11 | G/SPS/N/BRA/2169 | Bra-xin | 02/6/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1167, ngày 18 tháng 5 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất T81 - TOLPIRALATE vào danh sách chuyên khảo về các hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi chỉ thị quy phạm 103 - trên Công báo Bra-xin 19 tháng 10 năm 2021 (DOU - Diário Chính thức của União). |
| 12 | G/SPS/N/BRA/2168 | Bra-xin | 02/6/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1166, ngày 18 tháng 5 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất I33 - IPFLUFENOQUIM vào danh sách chuyên khảo các hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi chỉ thị quy phạm 103 - trên Công báo Bra-xin 19 tháng 10 năm 2021 (DOU - Diário Chính thức của União). |
| 13 | G/SPS/N/BRA/2167 | Bra-xin | 02/6/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1165, ngày 18 tháng 5 năm 2023. | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất F75 - FLUCARBAZONE SODIUM vào danh sách chuyên khảo các hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi chỉ thị quy phạm 103 - trên Công báo Bra-xin 19 tháng 10 năm 2021 (DOU - Diário Oficial da União). |
| 14 | G/SPS/N/BRA/2166 | Bra-xin | 02/6/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1164, ngày 18 tháng 5 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất F76 - FLUINDAPIR vào danh sách chuyên khảo về các hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi chỉ thị quy phạm 103 - trên Công báo Bra-xin 19 tháng 10 năm 2021 (DOU - Diário Chính thức của União). |
| 15 | G/SPS/N/BRA/2165 | Bra-xin | 02/6/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1162, ngày 18 tháng 5 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đề xuất sửa đổi chuyên khảo về hoạt chất I23 - IPBC của danh sách chuyên khảo về hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi chỉ thị quy phạm 103 - trên Công báo Bra-xin 19 tháng 10 năm 2021 ( DOU - Diário Oficial da União). |
| 16 | G/SPS/N/TPKM/614 | Đài Loan | 01/6/2023 | Dự thảo về các hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với Liquid Mycelia Culture Powder của nấm bụng dê (*Morchella esculenta*) làm thành phần thực phẩm | Dự thảo quy chuẩn này quy định các hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với Liquid Mycelia Culture Powder của nấm bụng dê (*Morchella esculenta*) dùng làm thực phẩm. |
| 17 | G/SPS/N/CHN/1281 | Trung Quốc | 01/6/2023 | Tiêu chuẩn quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm tăng cường dinh dưỡng (6S)-5-methyltetrahydrofolic acid, muối glucosamine. | Tiêu chuẩn này áp dụng cho chất tăng cường dinh dưỡng thực phẩm (6S)-5- axit metyltetrahydrofolic, muối glucosamine được điều chế từ axit folic bằng phương pháp metyl hóa, muối hóa, kết tinh và đông khô. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp phát hiện đối với chất tăng cường dinh dưỡng thực phẩm (6S)-5- methyltetrahydrofolic acid, muối glucosamine. |
| 18 | G/SPS/N/CHN/1280 | Trung Quốc | 01/6/2023 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của Trung Quốc: Phụ gia thực phẩm Cồn polyviny | Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm polyvinyl alcohol từ phương pháp etylen hoặc phương pháp axetylen. |
| 19 | G/SPS/N/CHN/1279 | Trung Quốc | 01/6/2023 | Tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm: Phụ gia thực phẩm Nitơ Oxit sửa đổi số 1. | Tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm: Phụ gia thực phẩm Nitơ Oxit. Đơn vị chỉ số của "nước /(μL/L)" trong Bảng 2 đã được sửa đổi như sau: "nước /(mL/L)". |
| 20 | G/SPS/N/JPN/1210 | Nhật Bản | 31/05/2023 | Thiết lập miễn trừ yêu cầu MRL đối với dư lượng thuốc trừ sâu theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm | Việc thiết lập miễn trừ yêu cầu MRL đối với dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Zinc oxide sẽ được quy định là "Chất không gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe trong thực phẩm". |
| 21 | G/SPS/N/JPN/1209 | Nhật Bản | 31/05/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau:  Thuốc trừ sâu: Sethoxydim. |
| 22 | G/SPS/N/JPN/1208 | Nhật Bản | 31/05/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với nông dược sau:  Thuốc trừ sâu: Pyribencarb. |
| 23 | G/SPS/N/JPN/1207 | Nhật Bản | 31/05/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với nông dược sau:  Thuốc trừ sâu: Picarbutrazox. |
| 24 | G/SPS/N/JPN/1206 | Nhật Bản | 31/05/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với nông dược sau:  Thuốc trừ sâu: Inpyrfluxam. |
| 25 | G/SPS/N/JPN/1205 | Nhật Bản | 31/05/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với nông dược sau:  Thuốc trừ sâu: Flutolanil. |
| 26 | G/SPS/N/JPN/1204 | Nhật Bản | 31/05/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với nông dược sau:  Thuốc trừ sâu: Bifenthrin. |
| 27 | G/SPS/N/EU/640 | Liên Minh Châu Âu | 31/05/2023 | Quy định thực thi của Ủy ban Liên minh châu Âu 2023/981 sửa đổi Quy định số 37/2010 liên quan đến việc phân loại chất praziquantel theo giới hạn dư lượng tối đa trong thực phẩm có nguồn gốc động vật | Quy định mức MRL mới liên quan đến chất praziquantel trên/trong các sản phẩm có nguồn gốc động vật.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Praziquantel | Sản phẩm | MRL | | Tất cả động vật nhai lại trừ bò, ngựa | Không áp dung | | Cá (Cơ và da theo tỷ lệ tự nhiên) | 20 μg/kg | |
| 28 | G/SPS/N/EU/639 | Liên Minh Châu Âu | 31/05/2023 | Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất S-metolachlor, theo Quy định Ủy ban Châu Âu số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu về việc đưa các sản phẩm bảo vệ thực vật ra thị trường, và sửa đổi Phụ lục của Quy định Thực hiện Ủy ban Liên minh Châu Âu số 540/2011 | Các quốc gia thành viên EU sẽ rút quy định cho phép sử dụng đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất S-metolachlor. Việc không tiếp tục phê duyệt này dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất trừ sâu ở Liên minh Châu Âu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC. |
| 29 | G/SPS/N/CAN/1508 | Canada | 31/05/2023 | Thông báo sửa đổi danh sách Các chất tạo màu được phép thêm vào khi sử dụng vàng cho các sản phẩm cá hồi hun khói lạnh. | Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với hồ sơ đệ trình phụ gia thực phẩm xin cấp phép sử dụng vảy vàng như một chất trang trí trên bề mặt của các sản phẩm cá hồi hun khói ăn liền, nguội.  Vàng đã được phép sử dụng ở Canada trong rượu mùi và đồ uống có cồn không chuẩn hóa.  Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường ủng hộ sự an toàn của vàng đối với mục đích sử dụng được yêu cầu.  Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng vàng như được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách các chất tạo màu được phép, có hiệu lực từ ngày 24 tháng 5 năm 2023.  Mục đích của tài liệu thông tin này là thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này |
| 30 | G/SPS/N/CAN/1507 | Canada | 31/05/2023 | Thông báo sửa đổi danh sách Các enzym thực phẩm được phép sử dụng để dùng cho Carboxypeptidase D từ *Aspergillus oryzae* AT1727 trong các loại thực phẩm khác nhau | Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với hồ sơ đệ trình phụ gia thực phẩm xin phép sử dụng carboxypeptidase D, một loại protease từ *Aspergillus oryzae* AT1727 trong các loại thực phẩm khác nhau.  Mức sử dụng tối đa được yêu cầu đối với enzyme thực phẩm này là Thực hành sản xuất tốt.  Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường chứng minh tính an toàn của carboxypeptidase D từ *A. oryzae* AT1727 cho các mục đích sử dụng. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng carboxypeptidase D từ nguồn này như được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách các Enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 23 tháng 5 năm 2023.  Mục đích của tài liệu thông tin này là thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này. |
| 31 | G/SPS/N/USA/3389 | Hoa Kỳ | 30/05/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiện về tồn dư hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau; Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 32 | G/SPS/N/USA/3388 | Hoa Kỳ | 30/05/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiện về tồn dư hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hang hóa khác nhau; Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Tài liệu này thông báo rằng Cơ quan đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 33 | G/SPS/N/HKG/48 | Hồng Kông | 26/05/2023 | Tài liệu tham vấn về đề xuất sửa đổi chất bảo quản trong quy định thực phẩm (Cap. 132BD) | Chính quyền Đặc khu hành chính Hồng Kông đề xuất, thông qua sửa đổi pháp luật, cập nhật quy định kiểm soát chất bảo quản và chất chống oxy hóa trong thực phẩm, nhằm tăng cường bảo vệ người tiêu dùng, thúc đẩy hài hòa các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm trong nước và quốc tế, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho thực phẩm buôn bán. Quy định chủ yếu liên quan đến việc cập nhật các định nghĩa về "chất bảo quản" và "chất chống oxy hóa", danh sách các chất bảo quản và chất chống oxy hóa được phép sử dụng cũng như mức tối đa cho phép của các chất bảo quản và chất chống oxy hóa được phép đó trong thực phẩm cụ thể. |
| 34 | G/SPS/N/EU/638 | Liên minh châu Âu | 26/05/2023 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/950 ngày 12 tháng 5 năm 2023 sửa đổi Quy định (EU) 2017/2470 liên quan đến các điều kiện sử dụng thực phẩm mới 2'-Fucosyllactose | Dự luật này cho phép thay đổi các điều kiện sử dụng 2'-Fucosyllactose để loại bỏ điều kiện bắt buộc khi 2' Fucosyllactose được sử dụng kết hợp với Lacto-N-neotetraose trong sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh và sữa công thức tiếp theo cũng như trong đồ uống có nguồn gốc từ sữa và các sản phẩm tương tự dành cho trẻ nhỏ, ở mức cho phép hiện tại lên đến 1,2 g/l, chúng chỉ nên được sử dụng ở tỷ lệ 2:1 (hai phần 2'- Fucosyllactose và một phần Lacto-N-neotetraose) . |
| 35 | G/SPS/N/EU/637 | Liên minh châu Âu | 26/05/2023 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/961 ngày 12 tháng 5 năm 2023 sửa đổi Quy định (EU) 2017/2470 liên quan đến các điều kiện sử dụng thực phẩm mới Lacto-N-neotetraose | Dự luật này cho phép thay đổi các điều kiện sử dụng Lacto-N-neotetraose được sử dụng trong sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh và sữa công thức tiếp theo ở mức cho phép hiện tại lên tới 0,6 g/l, mà không bắt buộc phải sử dụng kết hợp với 2 ′- Fucosyllactose với tỷ lệ sử dụng 1:2 (một phần Lacto-N-neotetraose với hai phần 2′- Fucosyllactose). Ngoài ra, biện pháp này cũng loại bỏ việc bắt buộc sử dụng Lacto-N-neotetraose kết hợp với 2′-Fucosyllactose theo tỷ lệ sử dụng 1:2 trong đồ uống làm từ sữa và các sản phẩm tương tự dành cho trẻ nhỏ mà không cần bổ sung riêng rẽ hai loại thực phẩm mới này. |
| 36 | G/SPS/N/EU/636 | Liên minh châu Âu | 26/05/2023 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/951 ngày 12 tháng 5 năm 2023 sửa đổi Quy định (EU) 2017/2470 liên quan đến các thông số kỹ thuật của chiết xuất protein thực phẩm mới từ thận lợn | Biện pháp này cho phép quy trình sản xuất sử dụng axeton rửa thận lợn để thu được chiết xuất protein và sử dụng sắc ký lỏng hiệu năng cực cao được liên kết với phát hiện huỳnh quang (UHPLC-FLD) như một phương pháp bổ sung cho phương pháp hiện được cho phép để xác định hoạt tính enzym của Diamine Oxidase (DAO) có trong protein được chiết xuất. |
| 37 | G/SPS/N/USA/3381 /Add.1 | Hoa Kỳ | 25/05/2023 | Quyết định được đề xuất và yêu cầu góp ý: Salmonella trong các sản phẩm gà nhồi tẩm bột ăn liền không ăn liền. | Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, Cục Thanh tra và An toàn Thực phẩm (FSIS) gia hạn thời hạn nhận góp ý về quy định được đề xuất và yêu cầu nhận xét về đề xuất tuyên bố Salmonella là chất tạp nhiễm trong các sản phẩm gà nhồi tẩm bột không ăn liền (NRTE). Hạn chót để lấy ý kiến ban đầu là ngày 27 tháng 6 năm 2023. Quyết định được đề xuất và Yêu cầu nhận xét sẽ được mở để lấy ý kiến thêm 30 ngày nữa, cho đến ngày 27 tháng 7 năm 2023.  FSIS đang đề xuất rằng các sản phẩm gà nhồi tẩm bột NRTE có chứa *Salmonella* ở mức 1 đơn vị hình thành khuẩn lạc (CFU) trên gam hoặc cao hơn là bị tạp nhiễm theo định nghĩa của Đạo luật Thanh tra Sản phẩm gia cầm (PPIA). Mặc dù việc ghi nhãn của các sản phẩm này đã có những thay đổi đáng kể theo thời gian để thông báo rõ hơn cho người tiêu dùng rằng chúng còn sống và cung cấp hướng dẫn về cách chế biến chúng một cách an toàn, nhưng các sản phẩm gà nhồi tẩm bột NRTE vẫn tiếp tục có liên quan đến sự bùng phát dịch bệnh do *Salmonella*. Do đó, FSIS đã kết luận rằng các biện pháp y tế công cộng trong nước tập trung chủ yếu vào việc ghi nhãn sản phẩm và thực hành xử lý của người tiêu dùng đã không hiệu quả trong việc ngăn ngừa các bệnh truyền qua thực phẩm khác liên quan đến các sản phẩm gà nhồi tẩm bột NRTE. FSIS cũng đang đề xuất tiến hành các quy trình xác minh tại các cơ sở được quản lý, bao gồm lấy mẫu và xét nghiệm thành phần thịt gà của các sản phẩm này trước khi nhồi và tẩm bột, để đảm bảo các cơ sở sản xuất kiểm soát được vi khuẩn *Salmonella* trong các sản phẩm này.  FSIS mời những người quan tâm gửi góp ý về quyết định được đề xuất này và các quy trình xác minh được đề xuất. FSIS đặc biệt yêu cầu nhận xét về các cơ sở thay thế để xác định sự tạp nhiễm của các sản phẩm NRTE nhồi tẩm bột. Vui lòng gửi góp ý vào hoặc trước ngày 27 tháng 7 năm 2023. |
| 38 | G/SPS/N/CHE/93 | Thụy Sĩ | 25/05/2023 | Pháp lệnh của DFI liên quan đến thông tin về thực phẩm. | Các nhà sản xuất được phép chỉ ra các chất gây dị ứng tiềm ẩn (phát hiện ra hoặc hỗn hợp không được định trước) có hàm lượng dưới mức tối đa được xác định.  Chỉ trong trường hợp này mới được phép sử dụng các thuật ngữ chung như "quả hạch", "quả có vỏ cứng" hoặc "hạt ăn được" cho các chất gây dị ứng theo Phụ lục 6 số 8 của Pháp lệnh ghi nhãn thực phẩm hoặc "ngũ cốc chứa gluten" đối với các chất gây dị ứng theo Phụ lục 6 số 1 trong trường hợp như vậy. Cần lưu ý rằng sự có mặt của đậu phộng luôn phải được chỉ định riêng vì chúng khác biệt về mặt thực vật học và dị ứng với các loại hạt (Phụ lục 6 mục 5). |
| 39 | G/SPS/N/USA/3387 | Hoa Kỳ | 24/05/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiện về tồn dư hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hang hóa khác nhau; Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về kiến nghị yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 40 | G/SPS/N/USA/3343 /Corr.1 | Hoa Kỳ | 24/05/2023 | Spiropidion; Dung sai thuốc trừ sâu. Quy tắc cuối cùng | Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã ban hành quy tắc cuối cùng trong Sổ đăng ký Liên bang ngày 20 tháng 7 năm 2022, thiết lập mức cho phép đối với dư lượng spiropidion diệt côn trùng và các chất chuyển hóa của nó trong hoặc trên nhiều mặt hàng do Syngenta Crop Protection, LLC dề xuất theo Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm Liên bang ( FIFRA). Tài liệu đó đã vô tình viết sai danh pháp được liệt kê cho định nghĩa dư lượng của chất chuyển hóa spiropidion SYN547305. |
| 41 | G/SPS/N/GBR/35 | Vương Quốc Anh | 23/05/2023 | GB dự thảo sửa đổi MRLs cho cyantraniliprole theo luật GB MRL | Cyantraniliprole là một hoạt chất đã được phê duyệt ở Vương quốc Anh. Ban Điều hành Sức khỏe và An toàn đã nhận được đơn kiến nghị thiết lập MRL mới cho cải thảo, cải xoăn, tỏi tây và sữa. Sau khi đánh giá, các MRL mới (được nâng cao) đã được đưa ra để phù hợp với các quy định mới đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật ở Vương quốc Anh. Đối với tỏi tây, hiện có MRL tạm thời (tMRL) là 0,6 mg/kg sẽ hết hiệu lực vào ngày 31 tháng 5 năm 2027. Từ ngày 1 tháng 6 năm 2027, MRL 0,01\* mg/kg sẽ được áp dụng. Tuy nhiên, khi tMRL hết hạn, MRL mới là 0,3 mg/kg sẽ được áp dụng từ ngày 1 tháng 6 năm 2027.  Đối với cải thảo, hiện có MRL tạm thời (tMRL) là 20 mg/kg sẽ hết hiệu lực vào ngày 20 tháng 6 năm 2027. Từ ngày 21 tháng 6 năm 2027, MRL 0,01\* mg/kg sẽ được áp dụng.  Tuy nhiên, dựa trên đánh giá rủi ro được cập nhật, MRL không còn được thiết lập trên cơ sở tạm thời và sẽ không hết hạn vào ngày 20 tháng 6 năm 2027. MRL tiêu chuẩn ở mức 20 mg/kg hiện đã được áp dụng.  Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ kết quả báo cáo của người tiêu dùng khi tiếp xúc thấp hơn các giá trị tham chiếu độc tính và không có tác động có hại đối với sức khỏe con người. Vì mức dư lượng vượt quá MRL hiện hành (đối với tỏi tây, MRL mới vượt quá MRL trong tương lai là 0,01\* mg/kg khi tMRL hết hạn), nên các MRL mới hoặc tăng sẽ được áp dụng. |

1. **Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực hoặc thông qua**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Quốc gia** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **Tóm tắt** |
| 1 | G/SPS/N/CAN/1495/Add.1 | Canada | 20/6/2023 | Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Prothioconazole | Tài liệu đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) đối với prothioconazole được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1495 (ngày 21 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 14 tháng 6 năm 2023.  MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp ngay bên dưới:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 0,9 | Đậu khô có vỏ, trừ đậu tương (phân nhóm cây trồng 6-21E); đậu Hà Lan khô bóc vỏ (phân nhóm cây trồng 6-21F)2 |   1 ppm = phần triệu  2 MRL được thiết lập trước đó là 0,9 ppm cho phân nhóm cây trồng 6C, ngoại trừ đậu tương được mở rộng để bao gồm tất cả các mặt hàng trong phân nhóm cây trồng 6-21E (đậu khô còn vỏ, trừ đậu tương) và phân nhóm cây trồng 6-21F (đậu không còn vỏ).  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |
| 2 | G/SPS/N/CAN/1494 /Add.1 | Canada | 20/6/2023 | Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Mefentrifluconazole | Tài liệu đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) đối với mefentrifluconazole được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1494 (ngày 21 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 14 tháng 6 năm 2023.  MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp ngay bên dưới:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 0,15 | Rau họ đậu (nhóm cây trồng 6-21), trừ đậu lăng khô và đậu tương khô | | 1 ppm = phần triệu  2 MRL được thiết lập trước đó là 0,15 ppm cho nhóm cây trồng 6 (ngoại trừ đậu lăng khô và đậu tương khô) được mở rộng để bao gồm tất cả các mặt hàng trong nhóm cây trồng 6-21 (ngoại trừ đậu lăng khô và đậu tương khô). Các MRL đã được thiết lập cho đậu lăng khô và đậu tương khô ở mức tương ứng là 2,0 ppm và 0,4 ppm sẽ không thay đổi do quy định PMRL này. | |   Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định |
| 3 | G/SPS/N/BRA/2139 /Add.1 | Bra-xin | 14/6/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1147, ngày 10 tháng 2 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1147, ngày 10 tháng 2 năm 2023 được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2139 đề xuất đưa hoạt chất *A71 - 1-*Aminocyclopropane-1-carboxylic acid vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt chất cho Thuốc trừ sâu, Sản phẩm tẩy rửa gia dụng và Chất bảo quản gỗ, được xuất bản theo Hướng dẫn quy chuẩn 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União), đã được thông qua làm Hướng dẫn quy chuẩn 231, ngày 1 tháng 6 năm 2023. |
| 4 | G/SPS/N/BRA/2138 /Add.1 | Bra-xin | 14/6/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1146, ngày 10 tháng 2 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1146, ngày 10 tháng 2 năm 2023 được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2138 đề xuất đưa hoạt chất *T80 - (Z)-*tricos-9-ene vào danh mục hoạt chất chuyên khảo đối với thuốc trừ sâu, Sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn Quy chuẩn 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União), đã được thông qua làm Hướng dẫn Quy chuẩn 230, ngày 1 tháng 6 năm 2023. |
| 5 | G/SPS/N/BRA/2137 /Add.1 | Bra-xin | 14/6/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1145, ngày 10 tháng 2 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1145, ngày 10 tháng 2 năm 2023 được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2137 đề xuất đưa hoạt chất *B62 -* Brevibacillus parabrevis vào danh sách chuyên khảo các hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và Chất bảo quản gỗ, do Hướng dẫn Quy chuẩn 103 - 19 tháng 10 năm 2021 xuất bản trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União), đã được thông qua làm Hướng dẫn Quy chuẩn 229, ngày 1 tháng 6 năm 2023. |
| 6 | G/SPS/N/BRA/2135 /Add.1 | Bra-xin | 14/6/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1145, ngày 10 tháng 2 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1142, ngày 9 tháng 2 năm 2023 được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2135 đề xuất đưa vào các hoạt chất A26–azoxystrobin, B29–buprofezine, B37–potassium bicarbonate, C63–lambda- cyyothrine , C70-chloranthraniliprole, C74-cyantraniliprole, D25–diurom, D36-diphenoconazole, F49–fludioxonil, F50-phostiazate, và F68-fluxapyroxa trong danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn tiêu chuẩn 103 – Ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União), được thông qua làm Hướng dẫn Quy phạm 228, ngày 1 tháng 6 năm 2023. |
| 7 | G/SPS/N/BRA/2132 /Add.1 | Bra-xin | 14/6/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1143, ngày 9 tháng 2 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1143, ngày 9 tháng 2 năm 2023 được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2132 đề xuất đưa vào hoạt chấtB26 – bifentrine, F74 – phenpropidine, I13 – imidacloprid, I26 – ipconazole, M17 – metomyl, M31 – metalaxyl - m, P61 – pyroxasulphone, S13 – s-metolacchlor, T12 – tiabendazole, T39 – terbutylazine, T70 – tolfenpirad, và Z04 – zoxamide trong danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn Quy chuẩn 103 – ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União), đã được thông qua làm Hướng dẫn Quy chuẩn 227, ngày 1 tháng 6 năm 2023. |
| 8 | G/SPS/N/BRA/2081 /Add.2 | Bra-xin | 14/6/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1117, ngày 22 tháng 9 năm 2022 | Hướng dẫn Quy chuẩn 204 được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2081/Add.1 đề xuất đưa vào các hoạt chất A26–Azoxystrobin, A29-Acetamiprid, A67-Afidopyropene, B46-Benzovindiflupyr, C36-Cyproconazole, D36–Difenoconazole, E30-Etoxazole, F36–Flutriafol, I30–Impirfluxam, P21–Propiconazole, P43–Pyrimethanil, T32-Tebuconazole, T39-terbuthylazine trong danh sách các Thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn Quy phạm 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União), đã được đính chính. |
| 9 | G/SPS/N/JPN/1158 /Add.1 | Nhật | 09/6/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các giới hạn về mức tồn dư tối đa được đề xuất (MRL) đối với zoxamide được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1158 (ngày 2 tháng 12 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 4 năm 2023. |
| 10 | G/SPS/N/JPN/1157 /Add.1 | Nhật Bản | 08/6/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo luật vệ sinh an toàn thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Giới hạn mức tồn dư tối đa được đề xuất (MRL) đối vớitTrinexapac-ethyl được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1157 (ngày 2 tháng 12 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 4 năm 2023. |
| 11 | G/SPS/N/JPN/1156 /Add.1 | Nhật Bản | 08/6/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo luật vệ sinh an toàn thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Giới hạn mức tồn dư tối đa được đề xuất (MRL) đối với pyridalyl được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1156 (ngày 2 tháng 12 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 4 năm 2023. |
| 12 | G/SPS/N/JPN/1155 /Add.1 | Nhật Bản | 08/6/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo luật vệ sinh an toàn thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Giới hạn mức tồn dư tối đa được đề xuất (MRL) đối với pyraziflumid được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1155 (ngày 2 tháng 12 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 4 năm 2023. |
| 13 | G/SPS/N/JPN/1154 /Add.1 | Nhật Bản | 08/6/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo luật vệ sinh an toàn thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Giới hạn mức tồn dư tối đa được đề xuất (MRL) cho isopyrazam được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1154 (ngày 2 tháng 12 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 4 năm 2023. |
| 14 | G/SPS/N/JPN/1153 /Add.1 | Nhật Bản | 08/6/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo luật vệ sinh an toàn thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Giới hạn mức tồn dư tối đa được đề xuất (MRL) cho flutriafol được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1153 (ngày 2 tháng 12 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 4 năm 2023. |
| 15 | G/SPS/N/JPN/1152 /Add.1 | Nhật Bản | 08/6/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo luật vệ an toàn sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng). | Giới hạn mức tồn dư tối đa được đề xuất (MRL) cho fludioxonil được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1152 (ngày 2 tháng 12 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 4 năm 2023. |
| 16 | G/SPS/N/CAN/1458 /Add.1 | Canada | 08/6/2023 | Thông báo sửa đổi danh sách các chất nhũ hóa, tạo gel, ổn định hoặc làm đặc cho phép sử dụng alpha-cyclodextrin trong các loại thực phẩm khác nhau | Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá hiệu quả và an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với hồ sơ đệ trình phụ gia thực phẩm xin cấp phép sử dụng alpha-(α)-cyclodextrin trong các loại thực phẩm khác nhau. α-Cyclodextrin là một phụ gia thực phẩm mới ở Canada.  Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường đảm bảo tính an toàn và hiệu quả của α-cyclodextrin để sử dụng làm phụ gia thực phẩm. Do đó, Bộ Y tế Canada cho phép sử dụng α-cyclodextrin như được để cập trong tài liệu bằng cách sửa đổi Danh sách các chất nhũ hóa, tạo gel, ổn định hoặc làm đặc được phép, có hiệu lực từ ngày 31 tháng 5 năm 2023.  Mục đích của tài liệu này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này. |
| 17 | G/SPS/N/TPKM/602 /Add.1 | Đài Loan | 01/6/2023 | Các hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với 2′-fucosyllactose được Sản xuất bởi chủng *Escherichia coli* biến đổi gen K-12 MG1655 INB000846 làm thành phần thực phẩm | Đài Loan thông báo rằng "Hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với 2′-fucosyllactose được sản xuất bởi chủng *Escherichia coli* biến đổi gen K-12 MG1655 INB000846 làm thành phần thực phẩm" theo G/ SPS/N/TPKM/602 ngày 9 tháng 2 năm 2023, được ban hành ngày 01 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực cùng ngày. |
| 18 | G/SPS/N/CAN/1488 /Add.1 | Canada | 31/05/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Cyantraniliprole | Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho cyantraniliprole được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1488 (ngày 13 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 29 tháng 5 năm 2023. Các MRL đề xuất được thiết lập thông qua mục nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 2,0 | Đậu măng tây có vỏ ăn được, đậu đũa Trung Quốc có vỏ ăn được2 | | 1,0 | Đậu măng tây khô, đậu đũa khô, đậu Hà Lan khô, đậu khô, đậu lupin khô, đậu lupin trắng khô3 | | 0,2 | Đậu hà lan có vỏ mọng nước, đậu lupin có vỏ mọng nước, nước, đậu lupin trắng có vỏ mọng nước4 |   1 ppm = phần triệu |
| 19 | G/SPS/N/CAN/1487 /Add.1 | Canada | 31/05/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Abamectin | Tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho abamectin được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1487 (ngày 7 tháng 3 năm 2023) được thông qua vào ngày 29 tháng 5 năm 2023. Các MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 0,08 | Rau họ đậu ăn được (nhóm cây trồng 6A); đậu măng tây có vỏ ăn được, đậu đũa có vỏ ăn được | | 0,01 | Đậu, vỏ khô, trừ đậu tương (nhóm cây trồng 6C); đậu và vỏ mọng nước (nhóm cây trồng 6B); măng tây khô, đậu đũa khô, đậu Hà Lan khô, đậu khô, đậu nành khô, đậu lupin ngọt khô, đậu lupin trắng khô, đậu lupin ngọt trắng khô, đậu lupin ngọt vỏ mọng nước, đậu lupin trắng vỏ mọng nước, đậu vỏ mọng nước đậu lupin ngọt trắng |   1 ppm = phần triệu |
| 20 | G/SPS/N/CAN/1472 /Add.1 | Canada | 31/05/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Methomyl | Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho methomyl được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1472 (ngày 25 tháng 1 năm 2023) được thông qua vào ngày 26 tháng 5 năm 2023. Các MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp Trực tiếp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 5,0 | Xà lách ngọn, xà lách lá |   1ppm = phần triệu |
| 21 | G/SPS/N/CAN/1485 /Add.1 | Canada | 26/05/2023 | Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Benzovindiflupyr | Tài liệu đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) cho benzovindiflupyr được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1485 (ngày 28 tháng 2 năm 2023) được thông qua vào ngày 22 tháng 5 năm 2023. Các MRL đề xuất được thiết lập thông qua mục nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 3,0 | Lá rau ăn củ (nhóm cây trồng 2) | | 0,6 | Rau củ trừ củ cải đường (nhóm cây trồng 1B, trừ rễ nhân sâm) | | 0,3 | Rễ nhân sâm |   1ppm = phần triệu |
| 22 | G/SPS/N/CAN/1484 /Add.1 | Canada | 26/05/2023 | Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Carfentrazone-ethyl | Tài liệu đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) cho carfentrazone-ethyl được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1484 (ngày 28 tháng 2 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 22 tháng 5 năm 2023. Các MRL đề xuất được thiết lập thông qua mục nhập vào cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 0,1 | Rau củ (nhóm vụ 3-07); rau ăn lá (nhóm cây trồng 4-13); đậu quả rau (nhóm cây trồng 8-09); bưởi (nhóm vụ 11-09); quả hạch (nhóm vụ 12-09); dâu tây (nhóm cây trồng 13-07B); hạt cải dầu (phân nhóm cây trồng 20A) (sửa đổi); hoa hướng dương (phân nhóm cây trồng 20B) (sửa đổi); rau (nhóm cây trồng 22B); lá bạc hà tươi, lá bạc hà khô, lá bạc hà tươi, lá bạc hà khô |   1ppm = phần triệu |
| 23 | G/SPS/N/CAN/1483 /Add.1 | Canada | 26/05/2023 | Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Teflubenzuron | Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho teflubenzuron được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1483 (ngày 23 tháng 2 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 18 tháng 5 năm 2023. Các MRL đề xuất được thiết lập thông qua mục nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 6,0 | Táo khô | | 1,0 | nho khô | | 0,7 | quả nho | | 0,5 | quả táo | | 0.3 | Dưa vàng, dưa lưới (trừ những loại được liệt kê trong mục này) | | 0,01 | Cây mía | |
| 24 | G/SPS/N/CAN/1482 /Add.1 | Canada | 26/05/2023 | Đã thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Oxathiapiprolin | Tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho oxathiapiprolin được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1482 (ngày 23 tháng 2 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 18 tháng 5 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua mục nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 0,1 | Nhiệt đới và cận nhiệt đới, quả có kích thước trung bình đến lớn, vỏ nhẵn, không ăn được (nhóm cây trồng 24B) |   1ppm = phần triệu |
| 25 | G/SPS/N/JPN/1137 /Add.1 | Nhật Bản | 25/05/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) cho enramycin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1137 (ngày 31 tháng 10 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 23 tháng 3 năm 2023. |
| 26 | G/SPS/N/JPN/1136 /Add.1 | Nhật Bản | 25/05/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) cho tiopronin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1136 (ngày 31 tháng 10 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 23 tháng 3 năm 2023. |
| 27 | G/SPS/N/JPN/1135 /Add.1 | Nhật Bản | 25/05/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với sulfathiazole được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1135 (ngày 31 tháng 10 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 23 tháng 3 năm 2023. |
| 28 | G/SPS/N/JPN/1134 /Add.1 | Nhật Bản | 25/05/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Đề xuất chỉ định các chất được sử dụng như một thành phần của hóa chất nông nghiệp và các chất hóa học khác được quy định là "Không được phát hiện" trong thực phẩm đối với natri nifurstyrenate được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1134 (ngày 31 tháng 10 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 23 tháng 3 năm 2023. |
| 29 | G/SPS/N/JPN/1131 /Add.1 | Nhật Bản | 25/05/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với glycalpyramide được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1131 (ngày 31 tháng 10 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 23 tháng 3 năm 2023. |
| 30 | G/SPS/N/JPN/1130 /Add.1 | Nhật Bản | 25/05/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) cho diaveridine được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1130 (ngày 31 tháng 10 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 23 tháng 3 năm 2023. |
| 31 | G/SPS/N/JPN/1129 /Add.1 | Nhật Bản | 25/05/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với tolclofos-metyl được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1129 (ngày 31 tháng 10 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 23 tháng 3 năm 2023. |
| 32 | G/SPS/N/JPN/1128 /Add.1 | Nhật Bản | 25/05/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Đề xuất chỉ định các chất được sử dụng như một thành phần của hóa chất nông nghiệp và các chất hóa học khác được quy định là "Chất trong thực phẩm không gây bất kỳ ảnh hưởng xấu nào đến sức khỏe" đối với hương liệu tạo khói được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1128 ( ngày 28 tháng 10 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 23 tháng 3 năm 2023. |
| 33 | G/SPS/N/JPN/1127 /Add.1 | Nhật Bản | 25/05/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với pyrifluquinazon được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1127 (ngày 28 tháng 10 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 23 tháng 3 năm 2023. |
| 34 | G/SPS/N/JPN/1126 /Add.1 | Nhật Bản | 25/05/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) cho mepanipyrim được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1126 (ngày 28 tháng 10 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 23 tháng 3 năm 2023. |
| 35 | G/SPS/N/JPN/1125 /Add.1 | Nhật Bản | 25/05/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho fosthiazate được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1125 (ngày 28 tháng 10 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 23 tháng 3 năm 2023. |
| 36 | G/SPS/N/BRA/2134 /Add.1 | Bra-xin | 25/05/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1141, ngày 9 tháng 2 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1141, ngày 9 tháng 2 năm 2023 - đã được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2134 - được coi là đề xuất đưa hoạt chất D59 - Dipropyridaz vào danh sách chuyên khảo các hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và gỗ chất bảo quản, được xuất bản bởi Hướng dẫn quy chuẩn 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União), đã được thông qua làm Hướng dẫn quy chuẩn 225, ngày 15 tháng 5 năm 2023. |
| 37 | G/SPS/N/BRA/2133 /Add.1 | Bra-xin | 25/05/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1140, ngày 9 tháng 2 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1140, ngày 9 tháng 2 năm 2023 - đã được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2133 - được coi là đề xuất đưa hoạt chất P70: PIRIBENCARB vào danh sách chuyên khảo các hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và gỗ chất bảo quản, được xuất bản bởi Hướng dẫn Quy chuẩn 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União), đã được thông qua làm Hướng dẫn Quy chuẩn 226, ngày 15 tháng 5 năm 2023. |
| 38 | G/SPS/N/CAN/1468 /Add.1 | Canada | 24/05/2023 | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Florpyrauxifen-benzyl | Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho florpyrauxifen-benzyl được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1468 (ngày 20 tháng 12 năm 2022) đã được thông qua vào ngày 16 tháng 5 năm 2023. Các MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | |  |  | | 0,06 | Phụ phẩm thịt của gia súc, dê, ngựa và cừu | | 0,02 | Rau ăn củ (nhóm cây trồng 1); rau họ đậu (nhóm cây trồng 6-21); hạt ngũ cốc (nhóm cây trồng 15-21); hạt có dầu (nhóm cây trồng 20) (sửa đổi); mỡ và thịt gia súc, dê, ngựa và cừu; phỉ; sữa |   1ppm = phần triệu |
| 39 | G/SPS/N/BRA/2136 /Add.1 | Bra-xin | 24/05/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1144, ngày 9 tháng 2 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1144, ngày 9 tháng 2 năm 2023 - đã được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2136 - được coi là đề xuất đưa hoạt chất S24: SEDAXANE vào danh sách chuyên khảo các hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và gỗ chất bảo quản, được xuất bản bởi Hướng dẫn quy chuẩn 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União), đã được thông qua làm Hướng dẫn quy chuẩn 224, ngày 15 tháng 5 năm 2023. |

Chi tiết đăng tải các thông báo tại website: [www.spsvietnam.gov.vn](http://www.spsvietnam.gov.vn)